TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2021/QĐHG-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Đào Thị Hương

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ B bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 12 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 197X; nơi cư trú: Thôn B A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Ông Bùi Văn B, sinh năm 195T; nơi cư trú: Số 2/196 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu B bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong B bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được B bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết qủa hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 197X; nơi cư trú: Thôn B A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và ông Bùi Văn B, sinh năm 195T; nơi cư trú: Số 2/196 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn B thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn B không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Bà Nguyễn Thị V và ông Bùi Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Về quyền thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường T, quận L, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 16/6/201P);
- Lưu:VT, Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hương